

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:

MẪU SỐ B08-TLĐ
(Dùng cho từ cấp trên trực tiếp cơ sở đến
LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành
TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công
ty trực thuộc TLĐ)

BÁO CÁO

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN
NĂM....

A - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số
A	B	C	1
1	Khu vực Hành chính sự nghiệp	01.01	
2	Khu vực sản xuất kinh doanh	01.02	
3	Nghiệp đoàn	01.03	
II	ĐƠN VỊ CHƯA THÀNH LẬP CĐCS	02	
III	LAO ĐỘNG	05	
1	Khu vực Hành chính sự nghiệp	05.01	
2	Khu vực sản xuất kinh doanh	05.02	
3	Đơn vị chưa thành lập CĐCS	05.03	
IV	TỔNG SỐ ĐOÀN VIÊN	11	
1	Khu vực Hành chính sự nghiệp	11.01	
2	Khu vực sản xuất kinh doanh	11.02	
3	Nghiệp đoàn	11.03	
V	CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CHUYÊN TRÁCH	15	
1	LĐLĐ cấp tỉnh, TP và tương đương	16	
	a- Cán bộ trong biên chế	16.01	
	b- Lao động khác	16.02	
2	CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở	17	
	a- Cán bộ trong biên chế	17,01	

	b- Lao động khác	17.02	
3	Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn	18	
4	Đơn vị sự nghiệp hưởng lương từ nguồn TCCĐ	19	

B - CÁC CHỈ TIÊU THU CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Mã số	Tổng hợp quyết toán trong kỳ	Chia ra			
				CĐCS	CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở	Đơn vị sự nghiệp	LĐLĐ tỉnh, TP và tương đương
A	B	C	1	2	3	4	5
I	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ	10					
1.1	Quỹ đầu tư bằng tiền	10.1					
1.2	Quỹ hoạt động thường xuyên	10.2					
1.3	Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động	10.3					
II	PHẦN THU	20					
2.1	Thu đoàn phí Công đoàn	22					
	a- Khu vực HCSN	22.01					
	b- Khu vực SXKD	22.02					
2.2	Thu kinh phí Công đoàn	23					
	a- Khu vực HCSN	23.01					
	b- Khu vực SXKD	23.02					
	c- Đơn vị chưa thành lập CĐCS	23.03					
2.3	Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ	24					
2.4	Các khoản thu khác	25					
	a- Chuyên môn hỗ trợ	25.01					
	b- Thu khác	25.02					
	CỘNG THU TCCĐ						

2.5	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28					
	a- TCCĐ cấp trên cấp theo phân phối đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.01					
	b- TCCĐ cấp trên cấp theo phân phối đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.02					
	c- TCCĐ cấp trên cấp hỗ trợ đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.01					
	d- TCCĐ cấp trên cấp hỗ trợ đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.02					
2.6	TCCĐ cấp dưới nộp lên	29					
2.7	Nhận bàn giao tài chính Công đoàn	40					
2.8	Các khoản khác tăng nguồn TCCĐ	47					
	TỔNG CỘNG THU						
III	PHẦN CHI						
3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLĐ	31					
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên, NLĐ	32					
3.3	Chi quản lý hành chính	33					
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34					
	a- Lương cán bộ trong biên chế	34.01					
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02					
	c- Các khoản phải nộp theo lương	34.03					
3.5	Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CDCS	35					

3.6	Chi bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, mua sắm TSCĐ, đầu tư XDCB	36					
	a. Chi bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên TSCĐ	36.01					
	b. Chi mua sắm TSCĐ	36.02					
	c. Chi đầu tư XDCB	36.03					
3.7	Các khoản chi khác về hoạt động công đoàn	37					
	a. Chi khác	37.01					
	b. Kết quả khoán chi	37.02					
	CỘNG CHI TCCĐ						
3.8	Tài chính công đoàn đã cấp cho cấp dưới	38					
	a- TCCĐ cấp cho cấp dưới theo phân phối	38.01					
	b- TCCĐ cấp hỗ trợ cho cấp dưới	38.02					
3.9	TCCĐ đã nộp cấp trên quản lý trực tiếp	39					
	a- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	39.01					
	b- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	39.02					
3.10	Kinh phí đã cấp trả cho đơn vị khi thành lập CĐCS	41					
3.11	Bàn giao tài chính Công đoàn	42					
3.12	Các khoản khác giảm nguồn TCCĐ	48					
	TỔNG CỘNG CHI						
IV	TCCĐ CÒN PHẢI NỘP CẤP TRÊN, PHẢI CẤP CHO CẤP DƯỚI	46					
4.1	TCCĐ còn phải nộp cấp trên quản lý trực tiếp	46.01					

4.2	TCCĐ còn phải cấp cho cấp dưới	46.02					
4.3	KPCĐ còn phải cấp cho đơn vị khi thành lập CĐCS	46.03					
V	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ (V=I+II-III-IV)	50					
5.1	Quỹ đầu tư bằng tiền	50.01					
5.2	Quỹ hoạt động thường xuyên	50.02					
5.3	Quỹ đại diện, bảo vệ người lao động	50.03					

C - THUYẾT MINH

NGƯỜI LẬP BIỂU

**TRƯỞNG BAN TÀI
CHÍNH/
KẾ TOÁN TRƯỞNG**

TM. BAN THƯỜNG VỤ